TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HSST
Ngày: 29/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Sang

2/ Ông Lữ Khắc Hồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Thị Lệ D, sinh năm 1961; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm Z, phường XZ, tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1932 (chết) và Nguyễn Thị H, sinh năm 1933. (chết); có chồng là Liêu H, sinh năm 1960; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Ngày 11/3/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử về tội "Đánh bạc" phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo 01 năm 06 tháng theo Bản án số 08/2020//HSST ngày 11/3/2020; tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 02/12/2014 bị Công an thành phố Trà Vinh xử phạt 350.000đ về hành vi đánh bạc, ngày 30/01/2019 bị Công an thành phố Trà Vinh xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Sơn Thị Ngọc B, sinh năm 1973; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm ZY, phường XZ, tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; con Sơn Ch (Đã chết) và Nguyễn Thị T (Đã chết); có chồng là Nguyễn Hồng H, sinh năm 1968; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 21/8/2017 bị Công an thành phố Trà Vinh xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1974; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm DF, phường CV, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Hữu K (chết), mẹ là Huỳnh Thị U, sinh năm 1946; có chồng là Châu H, sinh năm 1972; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Hồng Minh Q (tên gọi khác: Qu), sinh năm 1985; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Cái C, xã Long V, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; con Hồng Văn D, sinh năm 1951 (Đã chết) bà Cô Thị B, sinh năm 1954; không có vợ; Có 01 người con, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. (bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

5/ Tạ Thị Á, (tên gọi khác: S) sinh năm 1957; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm FF, phường GH, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; con Tạ Văn V (Đã chết) và Hồ Thị Ng (Đã chết); có chồng là Nguyễn Văn S, sinh năm 1956; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

6/ Huỳnh Thị H (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1963; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm FF, phường GH, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: mua bán;

Trình độ học vấn: 6/12; con Huỳnh Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1936; có chồng là Lê Văn H, sinh năm 1964; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Bà Tr, xã Hưng M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: không biết chữ; con Nguyễn Văn D, sinh năm 1932 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1934; có chồng là Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1984; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

8/ Phan Văn Th (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1992; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Kỳ L, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; con Phan Thanh T, sinh năm 1970 (Đã chết) và Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1971; có vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997; Có 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9/ Nguyễn Trang Thùy D, sinh ngày 21/12/1999; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm RR, phường RT, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; con Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1975 và Trang Thị Kim L, sinh năm 1975; Chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10/ Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1992; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm RR, phường TY, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; con Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Tăng Thị H, sinh năm 1969; chồng Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất 2014; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11/ Từ Thị X (tên gọi khác: S), sinh năm 1959; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm RR, phường TG, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; con ông Từ Văn Ngh, sinh năm 1930 (Đã chết) và bà Phan Thị Th, sinh năm 1933 (Đã chết); chồng Kha Chỉnh S, sinh năm 1957 (chết), có 01 người con, sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 03/3/2017 bị Công an huyện Trà Cú xử phạt 1.500.000đ về hàn vi đánh bạc, ngày 27/10/2017 bị Công an huyện Châu Thành xử lạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lê Thị Kim Th, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

2/ Bà Trần Mỹ H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

3/ Bà Lê Thị Bích Th, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: khóm 9, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Người phiên dịch: Ông Nhân S, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 05/02/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại khu đất trống tọa lạc ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có nhiều đối tượng đang tụ tập đánh bạc trái phép được ăn thua bằng tiền. Sau khi nhận được tin báo đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Châu Thành kết hợp với Công an xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành tiến hành kiểm tra thì bắt quả tang nhiều đối tượng đang gồm: Đỗ Thị Lệ D, Sơn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H, Vòng Ngọc Phúc, Hồng Minh Q, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trang Thùy D, Nguyễn Thị Thùy Tr, Từ Thị X, Phan Văn Th, Tạ Thị Á, Trần Thị Hằng, Lê Thị Bích Th, Thạch Thị Mộng Thu, Võ Thị Ph, Nguyễn Hoàng Nam, Lê Thị Kim Th, Phan Thành Phú, Trần Mỹ H đang có mặt tại nơi đang đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép cụ thể nội dung như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 05/02/2021, các bị cáo đến khu đất trống, tọa lạc ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền. Các bị cáo thỏa thuận hình thức đánh bạc là bài binh Ấn Độ sáu lá, gồm bốn tụ bài trong đó có một tụ cái và ba tụ chính cùng những bị cáo ké tụ bên ngoài. Bị cáo X và bị cáo Q thay nhau làm nhà cái. Tụ nhà cái ăn thua tiền trực tiếp với các tụ còn lại. Bị cáo Ph và bị cáo Dương ngồi tụ. Còn đối với bị cáo Q và bị cáo X, khi một trong hai bị cáo làm nhà cái thì bị cáo còn lại ngồi tụ chính, các bị cáo còn lại tham gia ké tụ bên ngoài. Mỗi bàn một tụ đặt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau khi nhà cái chia bài xong và vỡ bài thì bài ai lớn nút sẽ thắng, việc thắng thua trực tiếp với người làm cái, người thắng sẽ nhận số tiền bằng với số tiền đặt cược. Sau đó, các đối tượng tham gia đánh bạc trái phép nhiều ván. Lúc đầu Q đến chơi đánh bạc mang theo 6.200.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi thua hết 1.200.000 đồng thì Q nghĩ chơi khoảng 15 phút và mượn của Thảo 5.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc lần hai, tổng cộng bị cáo Q sử dụng 6.200.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo X khi tham gia đánh bạc mang theo khoảng 6.000.000 đến 7.000.000 đồng, sử dụng 570.000 đồng đánh bạc. Bị cáo B tham gia đánh bạc vào lúc 16 giờ 45 phút khi Q tham gia chơi đánh bạc lần hai và mang theo 1.100.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, ké tụ của Dương 02 ván mỗi ván 50.000 đồng, sau khi chơi thì thua hết rồi nghĩ ra ngoài ngồi. Bị cáo Dương khi tham gia đánh bạc mang theo 160.000 đồng, sử dụng 160.000 đồng để đánh bạc, đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua 60.000 đồng, khi bị bắt bị cáo để lại trên chiếc bạc 100.000 đồng. Đối tượng Phúc khi tham gia đánh bạc mang theo 600.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng đánh bạc, ké tụ từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, sau khi chơi thì thua 300.000 đồng, còn 300.000 đồng để vào xô nhựa trước khi bị bắt. Bị cáo Ái khi tham gia đánh bạc mang theo khoảng 2.450.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng đánh bạc, hùn với bị cao H 50.000 đồng đánh bạc chưa thắng thua thì bị bắt. Bị cáo H khi tham gia đánh bạc mang theo 100.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng đánh bạc, ké tụ Ph 02 ván mỗi ván 50.000 đồng, sau khi chơi còn lại 50.000 đồng. Bị cao H khi tham gia đánh bạc mang theo 350.000 đồng, sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc, ké tụ Ph nhiều ván mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, sau khi chơi không thắng không thua còn lại 400.000 đồng (trong đó có của bị cáo Ái 50.000đ). Bị cáo Ph khi tham gia đánh bạc mang theo 2.200.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, ngồi tụ và đặt 03 ván trong đó 02 ván đầu mỗi ván 50.000 đồng, ván thứ 3 đặt 100.000 đồng, sau khi chơi thắng được 200.000 đồng, khi bị bắt để tại chiếu bạc 300.000 đồng. Bị cáo Tr khi tham gia đánh bạc mang theo 450.000

đồng, sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc, ké tụ Ph 02 ván, ván thứ nhất ké 20.000 đồng, ván thứ hai ké 50.000 đồng, sau khi chơi thắng 70.000 đồng, khi bị bắt để tại chiếu bạc 100.000 đồng. Bị cáo Th khi tham gia đánh bạc mang theo 2.855.000 đồng, sử dụng 255.000 đồng để đánh bạc, tham gia ké tụ của Ph nhiều ván mỗi ván từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng, sau khi chơi thì thua hết 30.000 đồng, xô nhựa là của Thông. Bị cáo D khi tham gia đánh bạc được Xuân cho 300.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, ké tụ của nhiều người, sau khi chơi thì thua hết 200.000 đồng. Đối tượng Thảo có tham gia ké tụ của bị cáo Ph một ván 50.000đồng thua nên nghĩ trước khi bị cáo Q tham gia chơi lần hai, còn các bị cáo còn lại chơi đánh bạc đến khi bị công an kiểm tra. Tổng số tiền mà các đối tượng trên dùng vào việc đánh bạc là 9.135.000 đồng.

Vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu giữ của các đối tượng cụ thể như sau:

Nguyễn Thị Thùy Tr: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, 410.000 đồng;

Sơn Thị Ngọc B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung;

Lê Thị Kim Th: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, 2.005.000 đồng;

Nguyễn Thị Ngọc H: 50.000 đồng;

Vòng Ngọc Ph: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart;

Hồng Minh Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng, 4.634.000 đồng;

Nguyễn Thị Ph: 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu trắng, 2.100.000 đồng;

Huỳnh Thị H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung bị bể màn hình, 400.000 đồng;

Từ Thị X: 5.700.000 đồng;

Tạ Thị Á: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại bàn phím màu đen, 2.451.000 đồng;

Đỗ Thị Lệ D: 100.000 đồng;

Phan Văn Th: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2, 2.825.000 đồng;

Trần Mỹ H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150;

Thạch Thị Mộng Th: 01 (một) điện thoại di động hiệu Hphone, 1.135.000 đồng;

Lê Thị Bích Th: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, 366.000 đồng;

Trần Thị H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, 230.000 đồng;

Nguyễn Hoàng N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, ốp điện thoại da màu đen, 6.329.000 đồng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân;

Võ Thị Ph: 4.089.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216.

Tại hiện trường thu giữ: 680.000 đồng; 01 (một) cái xô nhựa màu vàng bên trong có 302.000 đồng; 03 (ba) bộ bài chưa qua sử dụng; 01 (một) bộ bài đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc chiếu.

Kiểm tra xung quanh hiện trường thu giữ: 620.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng; 09 (chín) xe mô tô các loại có biển kiểm soát 64H6-0288; 84C1-151.00; 83P1-417.89; 84F2-0943; 84B1-440.61; 84B1-550.94; 84B1-724.57; 84B1-656.32; 84B1-595.21; 01 xe đạp điện; Thu giữ bên trong cóp xe biển kiểm soát 83P1-417.89, số tiền 5.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành có quyết định xử lý vật chứng trả lại tiền và tài sản thu giữ của các đối tượng không tham gia đánh bạc, trả lại cho Vòng Ngọc Phúc 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS.HS ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Đỗ Thị Lệ D, Sơn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H, Hồng Minh Q, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trang Thùy D, Nguyễn Thị Thùy Tr, Từ Thị X, Phan Văn Th, Tạ Thị Á về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thị Lệ D, Sơn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trang Thùy D, Nguyễn Thị Thùy Tr, Từ Thị X, Phan Văn Th, Tạ Thị Á thừa nhận vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 05/02/2021, tại khu đất trống tọa lạc ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh các bị cáo đang cùng nhau đánh bài ấn độ (bài binh) 06 lá ăn thua bằng tiền trái phép thì bị Công an phát hiện quả tang và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo Q cũng thừa nhận hành vi thừa nhận hành vi phạm tội củ bị cáo. Các bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng đã nêu là đúng hành vi của các bị cáo, các bị cáo không có khiếu nại gì về nội dung cáo trạng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đỗ Thị Lệ D, Sơn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trang Thùy D, Nguyễn Thị Thùy Tr, Từ Thị X, Phan Văn Th, Tạ Thị Á và Hồng Minh Q xin vắng mặt có văn bản nêu ý kiến cùng thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra. Các bị cáo là người đã thành niên, biết rõ đánh bạc ăn thua bằng tiền bị pháp luật cấm, nhưng vẫn tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc 9.135.000đ. Nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo Đỗ Thị Lệ D, Sơn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H, Hồng Minh Q, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trang Thùy D, Nguyễn Thị Thùy Tr, Từ Thị X, Phan Văn Th, Tạ Thị Á phạm tội đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo trên phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

Sơn Thị Ngọc B từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Nguyễn Thị Ngọc H từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Hồng Minh Q từ 25.000.000đ đến 35.000.000đ

Huỳnh Thị H từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Nguyễn Trang Thùy D từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Phan Văn Th từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

Từ Thị X từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 01 (một) năm đến 02 (hai) năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tạ Thị Á từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 01 (một) năm đến 02 (hai) năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

Nguyễn Thị Ph từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Nguyễn Thị Thùy Tr từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Lệ D 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và tổng hợp hình phạt với bản án trước đây bị cáo đang chấp hành án treo.

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc của Lê Thị Kim Th có tham gia đánh bạc, nhưng nghĩ trước khi bị cáo Q tham gia chơi đánh bạc lần hai, nên tổng số tiền tại thời điểm Th đánh bạc chưa đủ định lượng 5.000.000đ và Th chưa có tiền án, tiền sự, nên không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đối với Thảo.

Đối với Trần Mỹ H, Trần Thị H, Thạch Thị Mộng Th, Nguyễn Hoàng N, Phan Thành Ph, Võ Thị Ph, Lê Thị Bích Th qua xác minh không có hành vi tham gia đánh bạc trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xem xét xử lý.

Đối với Vòng Ngọc Phúc do bỏ trốn khỏi địa phương trong quá trình điều tra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành ra Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định truy nã đối với bị can, khi bắt được Vòng Ngọc Phúc sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo Hồng Minh Q và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đỗ Thị Lệ D, Sơn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trang Thùy D, Nguyễn Thị Thùy Tr, Từ Thị X, Phan Văn Th, Tạ Thị Á, đối tượng Lê Thị Thu Th cùng khai nhận hành vi đánh bạc của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các

tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 05/02/2021, các bị cáo đến khu đất trống, tọa lạc ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để tham gia đánh bài ấn độ ăn thua bằng tiền. Bị cáo X và bị cáo Q thay phiên nhau làm nhà cái. Khi tham gia đánh bạc lúc đầu Q sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi thua hết 1.200.000 đồng thì Q nghĩ chơi khoảng 15 phút và mượn của Thảo 5.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc lần hai, tổng cộng bị cáo Q sử dụng 6.200.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo X sử dụng 570.000 đồng, bị cáo B sử dụng 100.000 đồng, bị cáo Dương sử dụng 160.000 đồng, Đối tượng Phúc sử dụng 600.000 đồng, bị cáo Ái sử dụng 100.000 đồng, bị cáo H sử dụng 100.000 đồng, bị cao H sử dụng 350.000 đồng, bị cáo Ph sử dụng 100.000 đồng, Bị cáo Tr sử dụng 250.000 đồng, bị cáo Th sử dụng 255.000 đồng, bị cáo D sử dụng 300.000đồng, đối tượng Th sử dụng 50.000đồng để đánh bạc. Đối tượng Th chơi và nghĩ trước khi bị cáo Q tham gia chơi đánh bạc lần hai. Tổng số tiền mà các đối tượng và các bị cáo trên dùng vào việc đánh bạc là 9.135.000 đồng.

Từ những phân tích trên và diễn biến tại phiên tòa hôm nay cho thấy các bị cáo đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết đánh bạc ăn thua bằng tiền bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện một cách trái pháp luật là xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi đánh bạc của các bị cáo Đỗ Thị Lệ D, Sơn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H, Hồng Minh Q, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trang Thùy D, Nguyễn Thị Thùy Tr, Từ Thị X, Phan Văn Th, Tạ Thị Á phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc ăn thua bằng tiền là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng an ninh, trật tự địa phương. Do đó để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, vừa răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, vừa phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay, cần phải xem xét cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính nguy hiểm hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, Hồng Minh Q, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trang Thùy D, Nguyễn Thị Thùy Tr, Phan Văn Th, Tạ Thị Á sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật còn bị hạn chế, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, riêng Bị cáo Tr và bị cáo Ph có người thân tham gia cách mạng được Nhà nước ghi nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt tù, mà phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tính nghiêm minh của pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà Nước.

Đối với bị cáo Sơn Thị Ngọc B và Từ Thị X sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật còn bị hạn chế, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng hai bị cáo có nhân thân không tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Sơn Thị Ngọc B, Từ Thị X là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính thời gian gần nhất của hai bị cáo là ngày 27/10/2017, đối chiếu với quy định tại Điều 7, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thì các bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và tính đến ngày phạm tội lần này ngày 05/02/2021 đã quá 06 tháng, xét về tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hai bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, các bị cáo cũng có khả năng tự cải

tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Đỗ Thị Lệ D sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo D chỉ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tai điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần này là lần phạm tội thứ hai. Ngày 11/3/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử về tội "Đánh bạc" phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo 01 năm 06 tháng theo Bản án số 08/2020//HSST ngày 11/3/2020 đang trong thời gian thử thách bị cáo lại tái phạm và thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy đinh tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó Hội đồng xét xử xét tính chấp hành pháp luật của bị cáo Đỗ Thị Lệ D không cao, thể hiện xem thường pháp luật, nên cần phải phạt tù bị cáo để đảm bảo giáo dục các bị cáo, tính nghiêm minh của pháp luật và răng đe các trường hợp tương tự.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc chiếu lát; 01 (một) bộ bài Tây đã qua sử dụng; 04 (bốn) bộ bài Tây chưa qua sử dụng; 01 (một) xô nhựa màu vàng.

Số tiền 680.000 đồng trên chiếu bạc, số tiền 302.000 đồng trong xô nhựa màu vàng và số tiền 620.000 đồng xung quanh hiện trường, tổng cộng là 1.602.000đồng trong đó có 1.370.000đồng các bị cáo dùng để đánh bạc để lại khi bị công an kiểm tra, còn lại 232.000đồng các bị cáo không thừa nhận của các bị cáo. Nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.602.000đồng trên.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.669.000đồng các bị cáo dùng để đánh bạc được thu giữ trên người các bị cáo trong tổng số tiền 18.670.000đồng.

Trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83P1-417.89 cho bị cáo Hồng Minh Q.

Trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84F2-0943 cho bị cáo Đỗ Thị Lệ D.

Trả lại cho Nguyễn Thị Thùy Tr 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; Sơn Thị Ngọc B 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; Nguyễn Thị Ph 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu trắng; Hồng Minh Q 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng; Huỳnh Thị H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung bị bể màn hình; Tạ Thị Á 01 (một) điện thoại

di động hiệu Samsung loại bàn phím màu đen; Phan Văn Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2; Trần Mỹ H 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150; Lê Thị Bích Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 và số tiền 366.000 đồng;

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tiếp tục quản lý tài sản của bị cáo Hồng Minh Q số tiền 5.000.000đồng thu giữ bên trong cóp xe biển kiểm soát 83P1-417.89, của bị cáo Tạ Thị Á 2.401.000đồng, của bị cáo Nguyễn Thị Ph 2.100.000đồng, của bị cáo Phan Văn Th 2.600.000đồng, của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr 200.000đồng và của bị cáo Từ Thị X 5.700.000đồng để đảm bảo thi hành án.

[4] Đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận một phần. Riêng đối với hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Ái là có phần quá nghiêm khắc. Đối với bị cáo B, bị cáo X có nhân thân không tốt chỉ phạt tiền không đủ tính giáo dục đối với hai bị cáo và không đảm bảo tính răng đe cho các hành vi tương tự.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị cáo Đỗ Thị Lệ D, Sơn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H, Hồng Minh Q, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trang Thùy D, Nguyễn Thị Thùy Tr, Từ Thị X, Phan Văn Th, Tạ Thị Á phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc của Lê Thị Kim Th chưa đủ định lượng 5.000.000đồng và Thảo chưa có tiền án, tiền sự, nên không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc.

Đối với Trần Mỹ H, Trần Thị H, Thạch Thị Mộng Th, Nguyễn Hoàng N, Phan Thành Ph, Võ Thị Ph, Lê Thị Bích Th qua xác minh không có hành vi tham gia đánh bạc trái phép nên không xem xét xử lý.

Đối với Vòng Ngọc Phúc do bỏ trốn khỏi địa phương trong quá trình điều tra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành ra Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định truy nã đối với bị can, khi bắt được Vòng Ngọc Phúc sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị Lệ D, Sơn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H, Hồng Minh Q, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trang Thùy D, Nguyễn Thị Thùy Tr, Từ Thị X, Phan Văn Th, Tạ Thị Á phạm tội *"Đánh bạc"*

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

1/ Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2/ Bị cáo Hồng Minh Q 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

3/ Bị cáo Huỳnh Thị H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

4/ Bị cáo Nguyễn Thị Ph 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

5/ Bị cáo Nguyễn Trang Thùy D 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

6/ Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

7/ Bị cáo Phan Văn Th 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

8/ Bị cáo Tạ Thị Á 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 32, Điều 38, Điều 65, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

1/ Bị cáo Sơn Thị Ngọc B 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sơn Thị Ngọc B cho Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Sơn Thị Ngọc B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bổ sung bị cáo Sơn Thị Ngọc B số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

2/ Bị cáo Từ Thị X 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Từ Thị X cho Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Từ Thị X thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bổ sung bị cáo Từ Thị X số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Lệ D 01 (một) năm tù.

Ngoài ra bị cáo Đỗ Thị Lệ D còn phải chấp hành 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh Bạc" do Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử theo Bản án số 08/2020/HSST ngày 11/3/2020.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 bản án bị cáo Đỗ Thị Lệ D phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc chiếu lát; 01 (một) bộ bài Tây đã qua sử dụng; 04 (bốn) bộ bài Tây chưa qua sử dụng; 01 (một) xô nhựa màu vàng.

Số tiền 680.000 đồng trên chiếu bạc, số tiền 302.000 đồng trong xô nhựa màu vàng và số tiền 620.000đồng xung quanh hiện trường, tổng cộng là 1.602.000đồng trong đó có 1.370.000đồng các bị cáo dùng để đánh bạc để lại khi bị công an kiểm tra, còn lại 232.000đồng các bị cáo không thừa nhận của các bị cáo. Nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.602.000đồng trên.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.669.000đồng các bị cáo dùng để đánh bạc được thu giữ trên người các bị cáo trong tổng số tiền 18.670.000đồng.

Trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83P1-417.89 cho bị cáo Hồng Minh Q.

Trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84F2-0943 cho bị cáo Đỗ Thị Lệ D.

Trả lại cho Nguyễn Thị Thùy Tr 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; Sơn Thị Ngọc B 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; Nguyễn Thị Ph 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu trắng; Hồng Minh Q 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng; Huỳnh Thị H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung bị bể màn hình; Tạ Thị Á 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại bàn phím màu đen; Phan Văn Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2; Trần Mỹ H 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150; Lê Thị Bích Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 và số tiền 366.000 đồng;

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tiếp tục quản lý tài sản của bị cáo Hồng Minh Q số tiền 5.000.000đ thu giữ bên trong cóp xe biển kiểm soát 83P1-417.89, của bị cáo Tạ Thị Á 2.401.000đ, của bị cáo Nguyễn Thị Ph 2.100.000đ, của bị cáo Phan Văn Th 2.600.000đ, của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr 200.000đ và của bị cáo Từ Thị X 5.700.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đỗ Thị Lệ D, Sơn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H, Hồng Minh Q, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trang Thùy D, Nguyễn Thị Thùy Tr, Từ Thị X, Phan Văn Th, Tạ Thị Á mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Đối với bị cáo Hồng Minh Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết nơi cư trú

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Phú Hiệp